

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa
chị T và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Trần Đình Phán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2023 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu; Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; hiện ở: Số nhà 16, Nhà C, Tổ 2, phường X, Thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: Tổ 11; phường M, Thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt; anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng trầm trọng. Từ tháng 9/2022 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Đặng Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Nguyên Đ, sinh ngày 27/8/2017; hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Đặng Văn C trình bày: Anh và chị T kết hôn vào ngày 28/10/2015 tại UBND xã X; lý do chị Thảo xin ly hôn anh như trong đơn chị T trình bày là đúng, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Nguyên Đ, sinh năm 2017, anh đồng ý để cho chị T nuôi con.

Khi Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị T và anh do anh đi làm ăn xa nhà, anh xin được giải quyết vắng mặt. Anh không có thắc mắc hay khiếu nại gì những nội dung mà anh đã trình bày.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2015. Chị T và anh C mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị T và anh C mấy năm nay không chung sống với nhau. Anh C không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã làm thủ tục niêm yết công khai tại cơ sở và trụ sở UBND xã Xu, anh C đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên đi về khi có công việc, anh Cường đã biết việc chị Thảo làm đơn xin ly hôn anh Cường. Căn cứ vào lời trình bày của chị T và thực trạng hôn nhân giữa chị T và anh C, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh C. Bản thân anh C lần ly hôn này là lần thứ hai.

* Về con chung: Chị T và anh C có 1 con chung là Đặng Nguyên Đ, sinh ngày 27/8/2017; hiện con đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T xin nhận nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Địa phương thấy quan điểm của chị T là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của các đương sự, đề nghị Tòa án nên giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản: Chị T và anh C không có tài sản chung tại địa phương, chị T và anh C không nợ nần gì với cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật;

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Đặng Nguyên C, sinh ngày 27/8/2017. Anh Đặng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị T, anh C không yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn C kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, nay chị Nguyễn T có đơn xin ly hôn anh Đặng Văn C, anh C nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị T xin ly hôn anh C nhất trí là phù hợp với thực tế và pháp luật nên HĐXX sẽ xử lý hôn giữa chị T và anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là Đặng Nguyên Đ, sinh ngày 27/8/2017. Nay ly hôn chị T xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng. Anh C nhất trí để cho chị T tiếp tục nuôi con. Xét thấy chị T và anh C thống nhất là chị Thảo tiếp tục nuôi con là phù hợp cũng như ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX sẽ giao cho chị T tiếp tục nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình

[4] Về tài sản; Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp

luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Đặng Nguyên Đ, sinh ngày 27/8/2017. Anh Đặng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị T, anh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003248 ngày 02/6/2023 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Ngọc Long

